

BÁO CÁO

Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ của Ban cán sự đảng Chính phủ Năm 2023

Tiếp nhận Công văn số 1217/TTT-NV3 ngày 07/12/2023 của Thanh tra tỉnh về việc nhắc báo cáo công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ của Ban cán sự Đảng Chính phủ.

Sở Tài chính Ninh Thuận báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về tài chính; ngân sách Nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách Nhà nước; tài sản Nhà nước; các quỹ tài chính Nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc tham mưu, thực hiện các chỉ đạo của Ban cán sự đảng Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với công tác PCTN: Đảng ủy Sở Tài chính ban hành Nghị quyết số 271-NQ/ĐU ngày 04/01/2023 về công tác xây dựng Đảng năm 2023; Kế hoạch số 277-KH/ĐU ngày 11/01/2023 về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2023. Trong đó, tập trung triển khai quán triệt, phổ biến trong cán bộ, đảng viên, công chức Luật và các văn bản dưới Luật, thường xuyên rà soát các văn bản, quy định nhằm kịp thời phát hiện những quy định không còn phù hợp, tham mưu ban hành văn bản mới sửa đổi, bổ sung, thay thế, khắc phục những lỗ hổng trong chính sách góp phần hạn chế tham nhũng, lãng phí.

2. Kết quả công tác PCTN

2.1. Việc tham mưu xây dựng, hoàn thiện pháp luật về PCTN, pháp luật liên quan đến PCTN thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ: Không phát sinh.

2.2. Công tác PCTN của các bộ, ngành, địa phương:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN: Nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân theo pháp luật nói chung, PCTN nói riêng của cán bộ, công chức trong cơ quan. Sở Tài chính đã tổ chức sinh hoạt, phổ biến giáo dục pháp luật vào sáng thứ hai đầu tháng hoặc tuyên truyền trên cổng thông tin của cơ quan.

Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng của các bộ, ngành, địa phương:

- Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị; Việc công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan được thực hiện đúng theo Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 Quy định một số điều và biện pháp thi hành luật Phòng, chống tham nhũng; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số của 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được nhà nước hỗ trợ, cụ thể như sau:

+ Công khai tài chính, ngân sách:

Trên cơ sở Quyết định số 2563/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2023; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể, các hội đặc thù và các đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh. Sở Tài chính đã tiến hành công bố công khai trên cổng thông tin điện tử, niêm yết tại Sở số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 và dự toán ngân sách năm 2023 của tỉnh; công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 tại Sở Tài chính; công khai dự toán ngân sách năm 2023 tại Sở Tài chính; công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I/2023 và 6 tháng đầu năm 2023; công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2023; công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024 trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2023; công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Sở Tài chính.

+ Công khai đầu tư mua sắm công: Trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Tài chính Ninh Thuận, việc mua sắm tài sản công tại cơ quan được công khai theo hình thức thông báo đến từng phòng ban trong cơ quan, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan khi có nhu cầu. Đối với công tác đấu thầu mua sắm tập trung máy văn phòng thực hiện theo quy định. Đối với công tác quản lý tài sản công, tham mưu xử lý các cơ sở nhà

đất, Sở Tài chính thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ đảm bảo công khai, minh bạch và Luật đấu giá tài sản năm 2016.

+ Công khai công tác cán bộ: Công tác tuyển dụng công chức năm 2023 được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở, niêm yết tại cơ quan đảm bảo tính công khai, minh bạch theo đúng quy định để các ứng viên đủ điều kiện đăng ký tham gia.

- Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

+ Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận. Theo đó, công tác quản lý thu, chi tài chính được đảm bảo theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã ban hành và đúng quy định của pháp luật.

+ Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính luôn kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về các chế độ, chính sách liên quan lĩnh vực tài chính triển khai đến các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Trong giai đoạn báo cáo Sở Tài chính đã thanh tra và ban hành Kết luận thanh tra tại Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam và Bệnh viện mắt; kiến nghị và thu hồi sai phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ số tiền 178.871.378 đồng, kiểm điểm rút kinh nghiệm 04 cá nhân tại Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam.

- Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Sở Tài chính ban hành Quyết định số 22a/QĐ-STC ngày 15/02/2023 về việc ban hành Quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của công chức và người lao động tại Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 17/QĐ-STC ngày 02/02/2023 về Quy chế làm việc của Sở Tài chính Ninh Thuận; Quyết định số 45/QĐ-STC ngày 10/4/2023 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành Nội quy cơ quan của Sở Tài chính Ninh Thuận. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 66/QĐ-STC ngày 14/7/2015 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức và người lao động Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 130/QĐ-STC ngày 11/10/2021 của Giám đốc Sở Tài chính Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Sở Tài chính Ninh Thuận; Quyết định số 131/QĐ-STC ngày 11/10/2021 của Giám đốc Sở Tài chính Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 2260/QĐ-BTC ngày 04/9/2014 của Bộ Tài chính về việc Ban hành quy chế quản lý, sử dụng và đánh giá cán bộ đoàn thanh tra ngành tài chính và Thông tư số 01/2021/TT-TTCTP ngày 11/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về Quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân.

- Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Trong giai đoạn báo cáo Sở Tài chính thực hiện chuyển đổi 01 công chức Thanh tra Sở sang Văn phòng Sở theo Kế hoạch số 2596/KH-STC ngày 11/7/2023 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức thuộc Sở Tài chính năm 2023.

- Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

+ Cải cách thủ tục hành chính: Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 142/KH-STC ngày 12/01/2023 về công tác cải cách hành chính năm 2023 của Sở Tài chính; Kế hoạch số 252/KH-STC ngày 30/01/2023 về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 556/KH-STC ngày 23/02/2023 về nâng cao chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh DDCI của Sở Tài chính năm 2023; Quyết định số 29/QĐ-STC ngày 23/02/2023 về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng quy trình quản lý theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong giải quyết các thủ tục hành chính tại Sở Tài chính; Kế hoạch số 651/KH-STC ngày 01/3/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 652/KH-STC ngày 01/3/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 tại cơ quan; Quyết định số 01/QĐ-STC ngày 05/01/2023 về việc thành lập lại tổ kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 5040/KH-STC ngày 07/12/2023 về công tác Cải cách hành chính năm 2024 của Sở Tài chính; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 về Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực giá công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận.

Thực hiện cập nhật, công khai và rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ tại Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 8815/VPCP-KSTT ngày 10/11/2023 của Văn phòng Chính phủ.

Hiện nay, các thủ tục hành chính của Sở Tài chính cập nhật, tích hợp đầy đủ lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Từ đó, giúp cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và sử dụng, đồng thời việc giải quyết các thủ tục hành chính được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả, công khai, minh bạch.

+ Ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Tiếp tục áp dụng phần mềm Văn phòng điện tử trong giải quyết công việc tại Sở Tài chính, tăng cường thực hiện việc gửi báo cáo, thông tin nội bộ qua mạng và hoàn thiện trang Website của Sở; Triển khai và duy trì, đảm bảo vận hành thông suốt hệ thống mạng (Tabmis) trên địa bàn toàn tỉnh.

Các khoản chi trả cho cán bộ, công chức và người lao động trong Sở Tài chính 100% đều được thực hiện qua tài khoản cá nhân đã mở tại Ngân hàng.

- Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Thực hiện Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Kế

hoạch số 4809/KH-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022; Sở Tài chính đã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai theo quy định, đạt 100% kế hoạch đề ra và tiến hành niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức năm 2022 tại Sở Tài chính theo đúng quy định. Trong năm 2023, Sở Tài chính có 02 công chức được chọn để xác minh tài sản thu nhập.

Chế độ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN:

- Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ: Hàng năm, trên cơ sở hướng dẫn cấp trên lãnh đạo Sở Tài chính đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện đến từng chi bộ trong Sở Tài chính, đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật.

- Việc xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Không phát sinh.

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ: Không phát sinh.

Kết quả hoạt động của đơn vị tham mưu, giúp việc Ban cán sự đảng Chính phủ về công tác PCTN (đối với Văn phòng Chính phủ): Không phát sinh.

2.3. Những vấn đề khác liên quan đến công tác PCTN: Không có.

3. Đánh giá chung

Đánh giá khái quát những ưu điểm của công tác PCTN: Được sự chỉ đạo của Cấp ủy Đảng cùng sự tự giác, tinh thần trách nhiệm của toàn thể công chức và người lao động trong Sở Tài chính nên không có công chức tham nhũng và bị xử lý tham nhũng.

Những hạn chế của công tác PCTN: Không có.

Nguyên nhân của những hạn chế: Không phát sinh.

4. Những kinh nghiệm rút ra qua thực hiện nhiệm vụ về PCTN

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với công tác PCTN: Không phát sinh.

2. Công tác PCTN theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, về phòng, chống tham nhũng nói riêng.

Ban hành kết luận thanh tra tại Trường Cao đẳng nghề và đơn vị trực thuộc.

Triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Tiếp tục tham mưu bán đấu giá trụ sở nhà, đất theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Tham mưu ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024.

Một số nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có.

Trên đây là nội dung công tác phòng chống tham nhũng phục vụ báo cáo định kỳ của Ban cán sự đảng Chính phủ năm 2023, Sở Tài chính báo cáo Thanh tra tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr.PNHT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hùng

BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Đính kèm Báo cáo số BC-STC ngày tháng 12 năm 2023 của Sở Tài chính)

| TT | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | KẾT QUẢ |
|------------|--|--------------|---------|
| A | SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CÁN SỰ ĐẢNG CHÍNH PHỦ, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PCTN | | |
| 1 | Số văn bản của Đảng, Nhà nước về PCTN | Văn bản | 2 |
| 2 | Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN | Văn bản | 3 |
| 3 | Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN | Cuộc | - |
| 4 | Số vụ việc nghiêm trọng, phức tạp về PCTN được chỉ đạo xử lý | Vụ | - |
| B | CÔNG TÁC PCTN | | |
| I | Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế PCTN | | |
| 5 | Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được xây dựng , ban hành | Văn bản | - |
| 6 | Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN đã xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành | Văn bản | - |
| 7 | Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện để PCTN | Kiến nghị | - |
| II | Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN trong các cơ quan của Chính phủ | | |
| 8 | Số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người được tuyên truyền, giáo dục về PCTN | Cuộc/lượt | 2 |
| 9 | Số sách, tài liệu về PCTN được phát hành | Tài liệu | 70 |
| III | Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong nội bộ các cơ quan của Chính phủ | | |
| 10 | Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động | Cuộc/đơn vị | 2/2 |
| 11 | Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động | Đơn vị | - |
| 12 | Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/ số người phải chuyển đổi vị trí công tác | Người | - |
| 13 | Số người kê khai tài sản, thu nhập/số người phải kê khai tài sản, thu nhập | Người | 33/33 |
| 14 | Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai | Bản | 33 |
| 15 | Số người được xác minh tài sản, thu nhập | Người | 2 |
| 16 | Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực | Người | - |
| 17 | Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập | Người | - |
| 18 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới | Văn bản | 14 |
| 19 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung | Văn bản | 3 |
| 20 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ | Văn bản | 8 |
| 21 | Số cuộc kiểm tra/ số cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Cuộc/ đơn vị | 4/4 |

| | | | |
|-----------|---|-------------|---|
| 22 | Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Đơn vị | 3 |
| 23 | Số người vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Người | - |
| 24 | Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử | Cuộc/đơn vị | - |
| 25 | Số người vi phạm quy tắc ứng xử | Người | - |
| 26 | Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng | Đơn vị | - |
| 27 | Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng | Người | - |
| 28 | Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích | Người | - |
| 29 | Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao | Người | - |
| 30 | Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Trong đó: | Người | - |
| | - Số người bị xử lý hình sự | Người | - |
| | - Số người bị xử lý kỷ luật | Người | - |
| IV | Phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ các cơ quan của Chính phủ | | |
| 31 | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị | Vụ/người | - |
| 32 | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng | Vụ/người | - |
| 33 | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán | Vụ/người | - |
| 34 | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua thanh tra | Vụ/người | - |
| 35 | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ/người | - |
| 36 | Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hình sự | Vụ/người | - |
| 37 | Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật | Vụ/người | - |

PHỤ LỤC SỐ 02
THÔNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Đính kèm Báo cáo số /BC-STC ngày tháng 12 năm 2023 của Sở Tài chính)

| TT | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | KẾT QUẢ |
|-----------|--|----------------|----------------|
| 1 | Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN | Cuộc | - |
| 2 | Số vụ việc nghiêm trọng, phức tạp về PCTN được chỉ đạo xử lý | Vụ | - |
| 3 | Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện đề PCTN | Kiến nghị | - |
| 4 | Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai | Bản | 33 |
| 5 | Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng | Đơn vị | - |
| 6 | Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng | Người | - |
| 7 | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng | Vụ/người | - |

